

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2025/HS-ST**
Ngày : 14.5.2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Lê Thị Sáu**

+ Ông **Nguyễn Trọng Hoàng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Vương**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hữu Việt Phú**- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2025/TLST- HS ngày 27 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **K' D**; tên gọi khác: **K' V**; sinh năm 1988 tại tỉnh Lâm Đồng.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 9, xã LN, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Thôn 15, xã LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 0/12 (không biết chữ); dân tộc: Cơ ho; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông K' B, sinh năm 1965 bà Ka Ng (chết); vợ: Ka X, sinh năm 1979; con: có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Tại bản án số 75/2023/HSST ngày 18/09/2023 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo K' D 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2023, buộc bồi thường 1.750.000 đồng, phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo chấp hành án xong hình phạt tù ngày 03/10/2024 và phần án phí sơ thẩm. Tính đến thời điểm phạm tội ngày 24/12/2024 bị cáo chưa được xóa án tích; Tiền sự: không; Nhân thân: Tại bản án số 23/2016/HSST ngày 27/5/2016 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo K' D 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích. Tại bản án số 28/2019/HSST ngày 23/01/2019 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo K' D tù 15 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ ngày 24/12/2024, đến ngày 02/01/2025 chuyển Sg tạm giam, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam B- Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng.

2. Họ và tên: **K' S**; tên gọi khác: Không; sinh năm 2001 tại tỉnh Lâm Đồng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 10, xã LN, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Cơ ho; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông K' D1, sinh năm 1972 (chết) bà KP, sinh năm 1978; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị tạm giữ ngày 24/12/2024, đến ngày 02/01/2025 chuyển Sg tạm giam, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam B- Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng.

3. Họ và tên: **Bùi Văn K**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1999 tại tỉnh Hòa Bình. Nơi đăng ký HKTT: Xóm C, xã NL, huyện LS, tỉnh Hòa Bình; Chỗ ở: Thôn 15, xã LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C, sinh năm 1976 bà Bùi Thị Q, sinh năm 1975; vợ: Ka Minh Th, sinh năm 2001; con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2020 và nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị tạm giữ ngày 24/12/2024, đến ngày 02/01/2025 chuyển Sg tạm giam, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam B- Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Ka P, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn 10, xã LN, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 24/12/2024, Công an huyện Bảo Lâm tiến hành tuần tra, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã LT, huyện B. Khi đến thôn 16, xã LT thì phát hiện K'D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, không gắn biển số chờ K'S ngồi sau có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện ở bàn tay phải của K'S đang cầm 01 (một) túi zip màu trắng viền đỏ, có kích thước 02cm x 1,5cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy. K'D và K'S thừa nhận các hạt tinh thể màu trắng đựng trong túi zip nêu trên là ma túy của K'D, K'S, Bùi Văn K góp tiền mua với mục đích mang về để sử dụng chung. Công an huyện Bảo Lâm đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, còn thu giữ: 01 (một) điện thoại di động Realme C11 màu xanh, số IMEI1: 862280052047730, số IMEI2: 862280052047722; gắn sim: 0337184491 của K'D; 01 (một) xe mô tô YAMAHA SIRIUS không biển số, số khung: RLCS5C6409y149439, số máy: 5C64149436 của K'S.

Tại bản Kết luận giám định số: 1448/KL-KTHS ngày 30/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong một gói

nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1691g loại Methamphetamine. Không hoàn lại mẫu vật sau giám định.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Quá trình điều tra xác định được cụ thể như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 24/12/2024, K'S điều khiển xe mô tô, không gắn biển số đến nhà K'D ở thôn 15, LT, B nhưng không thấy K'D ở nhà nên đến nhà hàng xóm gần đó chơi. Đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, K'D cùng vợ là Ka X đi làm về, thì K'S đến nhà K'D chơi và ngồi nói chuyện về việc rủ K'D đi hái cà phê thuê cho một hộ gia đình tại xã LN.

Khoảng 14 giờ 00 phút, Bùi Văn K là bạn của K'D đến chơi. Tại đây, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên K nói K'D góp tiền mua ma túy về sử dụng thì K'D đồng ý. K góp 170.000 đồng, K'D góp 30.000 đồng được tổng số tiền là 200.000đ. Sau đó, K'D điều khiển xe mô tô không có biển số (xe của K'S), chở K'S đến khu vực đường tránh Quốc lộ 20, thuộc phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc để tìm mua ma túy (do trước đây đã từng mua ma túy nên K'D và K'S biết khu vực này). Một lúc sau, K'D và K'S gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch, nơi cư trú) đi xe mô tô đến, K'D hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì người đàn ông đồng ý bán ma túy rồi đưa gói ma túy cho K'S, lấy 200.000 đồng rồi bỏ đi. K'D điều khiển xe máy chở K'S (cất giấu ma túy trong lòng bàn tay phải) đi về thôn 15, xã LT, huyện B để cùng với K sử dụng ma túy. Khi đến khu vực thôn 16, xã LT, huyện B thì bị Công an huyện Bảo Lâm bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm đang tạm giữ: 01 phong bì được niêm phong ghi số 1448/2024-PC09 đựng bao gói vật chứng trước giám định; 01 điện thoại di động Realme C11 màu xanh, số IMEI1: 862280052047730, số IMEI2: 862280052047722; gắn sim: 0337.184.491 của K'D; 01 xe mô tô Yamaha Sirius không biển số, số khung: RLCS5C6409y149439, số máy: 5C64149436 của K'S.

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra các bị can thành khẩn khai báo.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSBL ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo K' D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1, điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự, truy tố các bị cáo K' S và Bùi Anh K về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm thực hiện quyền công tố luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét như sau:

Về tội danh và hình phạt:

Đề nghị tuyên bố bị cáo K' D phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1, điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo K' D từ 06 năm tù đến 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 12 năm 2024.

Đề nghị tuyên bố bị cáo K'S phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo K' S từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 12 năm 2024.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Văn K từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 12 năm 2024.

Đối với đối tượng bán ma túy cho các bị cáo, không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Lâm Đồng tiếp tục điều tra xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Không.

Về trách nhiệm dân sự: không.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong ghi số 1448/2024-PC09 đựng bao gói vật chứng trước giám định. Trả lại cho bị cáo K' D 01 điện thoại di động Realme C11 màu xanh, số IMEI1: 862280052047730, số IMEI2: 862280052047722; gắn sim: 0337184491. Trả lại cho bà Ka P 01 xe mô tô Yamaha Sirius không biển số, số khung: RLCS5C6409y149439, số máy: 5C64149436.

Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo K' D, K' S và Bùi Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Các bị cáo K' D, K' S và Bùi Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thống nhất với bản luận tội. Bị cáo K' D tranh luận với Đại diện VKS về mức hình phạt đề xuất đối với bị cáo là quá cao. Các bị cáo K' S, Bùi Văn K không tranh luận gì thêm.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ka P yêu cầu nhận lại xe máy của mình.

+ Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi phạm tội là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có

ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo K' D, K' S và Bùi Văn K thể hiện:

Các bị cáo K' D, K' S và Bùi Văn K đều là đối tượng nghiện ma túy. Vào 14 giờ 00 phút ngày 24 tháng 12 năm 2024, K' D cùng với Bùi Văn K thống nhất cùng nhau góp tiền để đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. K' D góp số tiền 30.000 đồng, Bùi Văn K góp số tiền 170.000 đồng. K' D rủ K' S đi mua ma túy về sử dụng thì K' S cũng đồng ý. Sau đó K' D sử dụng xe máy của bà Ka P (mẹ ruột của K'S) chở K'S đi đến khu vực đường tránh QL 20 thuộc phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng để mua 01 gói ma túy của 01 người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch với giá 200.000 đồng. Khi mua ma túy xong, K' S cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải, còn K' D chạy xe máy chở K' S về lại thôn 15, xã LT, huyện B. Khi đến thôn 16, xã LT, huyện B thì bị Công an huyện Bảo Lâm kiểm tra và bắt quả tang. Vật chứng thu giữ và niêm phong theo quy định là 01 túi zip màu trắng viền đỏ, có kích thước 02 cmx 1,5cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng và được gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 1448/KL-KTHS ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1691 gam, loại Methamphetamine.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Do đó hành vi của bị cáo K' D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự (Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo K' D đã có 01 tiền án bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS và chưa được xóa án tích).

Hành vi của bị cáo K' S, Bùi Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đã truy tố đối với các bị cáo K' D, K' S và Bùi Văn K là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, bị cáo nhận thức được rằng ma túy là chất kích thích Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội, tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Tính nguy hiểm của hành vi, vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Các bị cáo gồm K' D, Bùi Văn K cùng góp tiền, cùng K' S đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân nên vai trò đồng phạm là như nhau. Đối với K' D từng có nhiều bản án, từng đi

chấp hành án phạt tù nhiều lần nhưng vẫn không sửa đổi bản thân, không chấp hành pháp luật, tiếp tục phạm tội nên cần xử lý nghiêm khắc hơn.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về nhân thân: Bị cáo K' D có nhân thân không tốt (có 02 tiền án đã được xóa án tích). Đối với các bị cáo K' S, Bùi Văn K có nhân thân tốt.

Quá trình điều tra bị cáo K' D, K' S khai nhận mua ma túy của 01 đối tượng không rõ nhân thân lại lịch tại khu đường tránh QL 20, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, do đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng tiếp tục xác minh khi có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều không có thu nhập ổn định, việc phạm tội không nhằm thu lợi bất chính nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 phong bì được niêm phong ghi số 1448/2024-PC09 đựng bao gói vật chứng trước giám định. Xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động Realme C11 màu xanh, số IMEI1: 862280052047730, số IMEI2: 862280052047722; gắn sim: 0337184491. Xét đây là tài sản hợp pháp của bị cáo K' D nên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 xe mô tô Yamaha Sirius không biển số, số khung: RLCS5C6409y149439, số máy: 5C64149436. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Ka P mua lại của người khác hợp pháp nên tuyên trả lại cho bà Ka P.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” buộc các bị cáo K' D, K' S và Bùi Văn K mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo K' D, K' S và Bùi Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1, điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo K' D. Xử phạt bị cáo K' D 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 12 năm 2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo K' S. Xử phạt bị cáo K' S 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 12 năm 2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn K. Xử phạt bị cáo Bùi Văn K 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 12 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong ghi số 1448/2024-PC09 đựng bao gói vật chứng trước giám định.

+ Trả lại cho bị cáo K' D 01 điện thoại di động Realme C11 màu xanh, số IMEI1: 862280052047730, số IMEI2: 862280052047722; gắn sim: 0337184491.

+ Trả lại cho bà Ka P 01 xe mô tô Yamaha Sirius không biển số, số khung: RLCS5C6409y149439, số máy: 5C64149436

3. Về án phí: Buộc các bị cáo K' D, K' S và Bùi Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án (phần có liên quan) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phân trại tạm giam Bảo Lâm- Trại tạm giam tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Bích Thủy

